TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **261**/2021/HS-ST
Ngày 29-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đắc

Ông Lê Văn Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 229/2021/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2021đối với bị cáo:

Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1983 tạitỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã Nh, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ Trọng T (sinh năm 1945) và bà Lê Thị C (đã chết); vợ là Đỗ Thị L (sinh năm 1982); có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2004, bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt ngày 24-3-2021. Bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Trung Tr, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường NAN, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Thiện U, sinh năm 1987.

Địa chỉ: đường TrCĐ, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đỗ Tiến Th.

Địa chỉ: đường NĐK, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Việt A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Trần Việt Tuấn A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Hồ Chí C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Tô Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Ngô Thanh B.

Địa chỉ: Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02-5-2005, tại khu vực sân bóng B, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu có nhóm thanh niên đang ngồi chơi gồm: Đỗ Xuân Tr, Trần Việt A, Nguyễn Đình Kh, Phan Đức N, Trần Việt Tuấn A, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Trung Th. Trong lúc đang ngồi chơi thì có Trần Trung Đ và H (là bạn chơi đá bóng với nhau) đi xe đạp đến người dính đầy máu. Thấy vậy, Tr hỏi Đ thì Đ cho biết: vừa bị nhóm thanh niên ở đường Bình Giã (không rõ nhân thân lai lịch) dùng dao mã tấu chém vào đầu. Tr hỏi có biết ai không thì Đ nói nghi ngờ là tụi thằng Đ chém. Khi nghe vậy, Tr nhờ bạn của mình chở Đ và H vào bệnh viện Lê Lợi băng bó vết thương. Sau đó, Tr quay lại rủ cả nhóm đang ngồi chơi ở đó đúng 13 giờ chiều cùng ngày tập trung đi tìm Đ để đánh trả thù cho Đ; Tr còn dặn mọi người khi đi nhớ mang theo hung khí (như dao, mã tấu, búa đinh…). Đồng thời rủ thêm người và chuẩn bị xe để làm phương tiện di chuyển. Cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tất cả đối tượng trên có mặt tại sân bóng B, Phường B, thành phố V. Ngoài ra, N và Tuấn A đã rủ thêm Hồ Chí C, Tâm rủ thêm Tô Nguyễn Minh Kh. Khi ở sân bóng Tr bảo Tuấn A lấy xe máy đi gọi thêm Nguyễn Hoài N, Ngô Thanh B và Trần Qu Th (M) đến để cùng

tham gia đánh nhau. Tr hỏi 12 người có mặt là: Tr, Việt A, Kh, N, Tuấn A, T, Th, C, Kh, N, B, Qu (Muội) đã chuẩn bị hàng đủ chưa ? (Tức hung khí để đánh nhau). Số người mang theo hung khí trả lời với Tr là đủ rồi. Cụ thể: Tr mang theo một con dao tự chế, Việt A mang theo một búa đinh cán gỗ, C mang theo một con dao xắt thịt. Còn N, Kh và T thì mỗi người mang theo một con dao Th lạn. Khi đã chuẩn bị xong hung khí và xe mô tô làm phương tiện thì Tr nói: Bọn thằng Đ thường chơi quán game ở số 40 Lê Phụng Hiểu, Phường T, thành phố V, bây giờ tụi mình ra đó tìm tụi thằng Đ để đánh nhau, cả nhóm đồng ý. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô chở Kh và Th, Kh điều khiển xe mô tô chở Tr và Việt A. C điều khiển xe mô tô chở T và N, B điều khiển xe mô tô chở Qu và N. Khoảng 14 giờ cùng ngày, cả bọn đến quán game ở số 40 Lê Phụng Hiểu, cách quán game khoảng 10m thì cả bọn dừng lại. Tr nói với B đi vào xem có nhóm bọn thằng Đ hay không ?. B đi vào quán game và đi ra cho biết trong quán có khoảng 10 người đang ngồi chơi game. Tr nói: Bây giờ đứa nào chạy xe thì đứng ở ngoài trông xe còn lại đi theo Tr vào trong quán để tìm và đánh Đ. Tr đi đầu, Việt A, C, Kh, Th, T đi theo sau. Khi đi vào trong quán thì cả nhóm đến bàn của Lê Trung Tr và Nguyễn Thiện U đang ngồi chơi game, Tr hỏi Tr "bọn mày có phải nhóm tụi thằng Đ không" Tr trả lời là không phải. Vừa dứt câu Tr liền dùng tay đấm vào mặt Tr một cái rồi dùng con dao mã tấu mang theo chém Tr 01 nhát vào hông làm Tr té ngã xuống nền nhà và hô đánh tụi nó đi bay. Ngay lúc đó, Việt A dùng búa đinh đập vào đầu U một cái, C dùng dao chém vào người và vùng vai của U. Kh và Th dùng dao đâm, chém vào vùng lưng Uy, còn T dùng dao dí vào Uy. Thấy Tr và Uy té xuống nền nhà, Tr liền hô "rút lui" nên cả bọn chạy ra ngoài chỗ đậu xe và lấy xe chạy lên khu 18 tầng Chí Linh để trốn. Tại đây Tr nói mọi người đưa hung khí cho Tr cất giấu, sau đó cả bọn giải tán ai về nhà đấy.

Tại Bản giám định pháp y số 153/PY ngày 24-6-2005 và số 156/PY ngày 30-6-2005 của Tổ chức Giám định pháp y thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận Lê Trung Tr, tỷ lệ thương tật toàn bộ là 15% *(vĩnh viễn*); Nguyễn Thiện U, tỷ lệ thương tật toàn bộ là 20 % (*vĩnh viễn*).

Tại Bản án số 111/2006/HSST ngày 03-4-2006 của Toà án nhân dân thành phố V đã xử phạt Trần Việt A, Hồ Chí C, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Ngọc T, Tô Nguyễn Minh Kh, Trần Việt Tuấn A, Nguyễn Hoài N về tội "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Riêng Đỗ Xuân Tr bỏ trốn. Ngày 24-3-2021, Đỗ Xuân Tr bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc bắt giữ theo Quyết định truy nã và di lý về cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V bị can Đỗ Xuân Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: không.

Trách nhiệm Dâm sự: Gia đình Đỗ Xuân Tr đã bồi thường dân sự gồm các khoản điều trị thương tích và chi phí khác với số tiền 10.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thiện U. Đối với anh Lê Trung Tr cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được do anh Tr không còn nơi cư trú ban đầu, hiện đi đầu không rõ.

Tại Cáo trạng số235/CT-VKS ngày 16-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Đỗ Xuân Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr từ 04 (Bốn) đến 05 (năm) tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-3-2021.

- Bị cáothừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi các bị hại và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

- Đối với bị hại là anh Nguyễn Trung Tr đã bán nhà chuyển đi đâu không rõ nên trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không tiến hành làm việc được với anh Tr. Tại Bản án số 111/2006/HSST ngày 03-4-2006 của Toà án nhân dân thành phố V thể hiện, các bị hại không có yêu cầu gì và phần Trách nhiệm Dân sự đã giải quyết xong. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh Tr nhưng tại phiên tòa anh Tr vẫn vắng mặt không có lí do. Xét, sự vắng mặt của anh Tr tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Pháp luật.

[2]Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02-5-2005, tại tiệm game số 40 đường Lê Phụng Hiểu, Phường T, thành phố V, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Thiện U và anh Lê Trung Tr nhưng bị cáo cùng các đồng phạm đã dùng dao Thái Lan, mã tấu, búa đinh, chém, đâm và dùng tay gây thương tích cho anh Tr với tỷ lệ thương tật toàn bộ 15% (*vĩnh viễn*), anh U với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 20% (*vĩnh viễn*).

Hành vi phạm tội, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tương ứng với Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tương ứng với điểm d Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo, Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tộicủa các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an N xã hội tại địa phương. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vụ án bị cáo thực hiện cùng các đối tượng Trần Việt A, Hồ Chí C, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Ngọc T, Tô Nguyễn Minh Kh, Trần Việt Tuấn A và Nguyễn Hoài N có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn vì không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc và phân công rõ ràng.

[5] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại đã có đơn bãi nại đối với bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, mặc dù bị cáo bỏ trốn nhưng bị cáo đã không tiếp tục phạm tội, đã lập gia đình, có cuộc sống mới, lo tu chí làm ăn cho thấy bị cáo đã ăn năn, hối cải; trước khi bị bắt bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, cũng nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà chấp hành cải tạo cho tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Xuân Tr** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân Tr **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2021.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng)*.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng; Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh